TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PĂH
TỈNH GIA LAI
Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày: 01/8/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hòa.

Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Bình

Ông Trịnh Văn Nguyên

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Nữ Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh - Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Tô Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở TAND huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/TLST-HS, ngày 20 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:15/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Rơ Châm P; Sinh ngày 22/12/1999, tại C, G; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Làng V, thị trấn I, huyện C, tỉnh G; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Rơ Châm H, sinh năm 1968 và bà Siu K (đã chết); Bị cáo chưa có vợ; Nhân thân: tốt; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2018 đến nay. Có mặt

* ***Bị hại:*** Ông Rơ Châm B, sinh năm 1977 và bà Siu H, sinh năm 1981**.** Cùng trú tại: Làng V, thị trấn I, huyện C, tỉnh G. Có mặt

* ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Rơ Châm H, sinh năm 1963

. Trú tại: Làng V, thị trấn I, huyện C, tỉnh G. Có mặt

- Anh Vũ Văn P1fp, sinh năm 1986. Trú tại: số 127 T, thành phố P, tỉnh G. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

* ***Người làm chứng*****:** Bà Hồ Thị Tuyết H, sinh năm 1967. Trú tại: Thôn I, thị trấn I, huyện C, tỉnh G. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

* ***Người phiên dịch*****:** Ông Rơ Châm Pư – Cán bộ UBND thị trấn Phú Hòa, Chư Păh, Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 08/03/2018 đến ngày 30/3/2018, Rơ Chăm P đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C, tỉnh G, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vì có thời gian sinh sống và làm việc tại nhà ông Rơ Châm B (sinh năm 1977 trú tại làng V, thị trấn I, huyện C, tỉnh G) nên Rơ Châm P biết nhà ông B có 01 két sắt đựng tiền để tại phòng ngủ của gia đình. Nên vào ngày 08/3/2018, khi biết gia đình ông Rơ Châm B đi vắng, Rơ Châm P đã nảy sinh ý định đến nhà ông B lục két sắt lấy tiền. Khi đến nhà ông B, P thấy cửa không khóa, P vào phòng ngủ nơi đựng két sắt thì thấy phòng khóa cửa nên P đi vòng ra ngoài và tháo song cửa sổ và đột nhập vào phòng. Khi vào phòng ngủ, P lục tìm chìa khóa két sắt trong túi áo treo trên tường và mở két sắt (két sắt chỉ dùng khóa để mở, không cài mật mã két). Sau khi mở két sắt, P thấy 02 bì nilông đựng tiền, P lấy ở mỗi bì nilông một ít tiền rồi khóa két sắt lại và cất chìa khóa két về lại túi áo khoác treo trong phòng, rồi theo đường cửa sổ để đi về. Sau khi lấy tiền, P về nhà và đếm được số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng). Số tiền này P đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng 10 giờ ngày 30/3/2018, vì biết nhà ông B đi vắng, nhà không có ai nên P tiếp tục đến nhà ông B mở két sắt để lấy tiền. Khi đến nhà ông B, thấy cửa phòng ngủ để két sắt bị khóa, P xuống bếp lục tìm chìa khóa cửa phòng nhưng không thấy và thấy 40.000 đồng để trong túi quần của ông B, P lấy số tiền này bỏ vào túi và lấy 01 con dao dài 51 cm và sử dụng con dao này để mở cửa sổ, tháo song cửa sổ để vào phòng ngủ nơi để két sắt. Cũng bằng thủ đoạn như trên, P lấy khóa két sắt ở trong túi áo khoác treo trên tường để mở khóa két và lấy của gia đình ông B số tiền 29.000.000 đồng. Sau khi lấy tiền, P cất chìa khóa két vào vị trí cũ và trèo cửa sổ để ra ngoài. Số tiền chiếm đoạt được của ông B, P đã mua 01 xe mô tô biển kiểm soát 81K2-6834 của anh Vũ Văn P (Sinh năm 1986 trú tại 127 đường T, thành phố P, tỉnh G), số tiền còn lại P tiêu xài còn 1.600.000 đồng thì P giấu dưới gốc cây cà phê sau nhà chị Rơ Châm V (sinh năm 1995 trú tại Làng V, thị trấn I, huyện C, tỉnh G là chị gái của P)

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 04/4/2018, ông B đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an huyện Chư Păh trình báo vụ việc. Ngày 06/4/2018, Rơ Châm P ra CQCSĐT Công an huyện Chư Păh tự thú và giao nộp 01 xe mô tô biển kiểm soát 8xK2-68xx, 01 giấy đăng ký xe biển kiểm soát 8xK2-68xx và 1.600.000 đồng

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS, ngày 20 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Rơ Châm P về tội: "*Trộm cắp tài sản"*quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Tuyên phạt bị cáo Rơ Châm P từ 09 đến 12 tháng tù.

Về dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại ông Rơ Châm B và bà Siu H số tiền 42.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông B và bà H không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Xử lý vậy chứng: 01 con dao dài 51cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 31 cm, cán dao dài 20 cm là tài sản của ông Rơ Châm B và bà Siu H nên trả lại cho ông Rơ Châm B và bà Siu H.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 8xK2-68xx, 01 giấy đăng ký xe biển kiểm soát 8xK2-68xx và 1.600.000 đồng, đây là tài sản do Rơ Châm P phạm tội mà nên có tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với anh Vũ Văn P1: Khi anh Vũ Văn P1 bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 8xK2-68xx cho Rơ Châm P, anh P1 không biết số tiền mà P mua xe là tiền do P trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với anh P1. Anh Vũ Văn P1 không có yêu cầu gì về dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Rơ Châm P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Rơ Châm P tại phiên tòa phù hợp lời khai tại hồ sơ, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vì có thời gian sinh sống làm việc tại nhà ông Rơ Châm B và bà Siu H, bị cáo biết có két sắt đựng tiền để trong phòng ngủ, nên trong khoảng thời gian từ ngày 08/3/2018 đến ngày 30/3/2018 khi biết gia đình ông B đi vắng, bị cáo đã 02 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, lấy trộm số tiền tổng cộng là 42.040.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Rơ Châm P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe nhưng lười lao động, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài nên đã có hành vi phạm tội như trên. Trong vụ án này bị cáo phạm tội hai lần, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, xét yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm thì việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt nghiêm theo quy định của pháp luật là cần thiết, không chỉ có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bản thân bị cáo mà còn góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; Sau

khi phạm tội bị cáo đã ra tự thú khai nhận hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo là hộ nghèo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX xem xét để giảm một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Về dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 42.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên không xem xét.

Ông Rơ Châm H là cha của bị cáo Rơ Châm P tự nguyện bồi thường thay cho P số tiền 42.000.000đồng. Tại phiên tòa ông Rơ Châm H không có yêu cầu gì về dân sự, nên không xem xét.

Quá trình điều tra anh Vũ Văn P1 không có yêu cầu gì về dân sự, nên không xem xét.

[4] Xử lý vật chứng:

- 01 con dao dài 51cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 31cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao bầu, phần rộng nhất của lưỡi dao dài 4,5cm, cán dao tròn dài 20 cm nối từ lưỡi dao và cán dao được bọc bằng kim loại màu vàng dài 6,5cm, đoạn còn lại bằng gỗ dài 13,5cm là tài sản của ông Rơ Châm B và bà Siu H, nên trả lại cho ông Rơ Châm B và bà Siu H.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon Da đã được độ chế, loại xe nữ, màu sơn nâu, số máy có hai hàng chữ số gồm hàng trên: HC 08E, hàng dưới hai số đầu là "01", ba số cuối "732", các số ở giữa không xác định được; số khung không xác định được, biển kiểm soát 8xK2-68xx; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy 023674, tên chủ xe Ksor V, biển số đăng ký 8xK2-68xx; Tiền VNĐ:1.600.000 đồng, đây là tài sản do Rơ Châm P phạm tội mà nên có tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí*:* Bị cáo Rơ Châm P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Chư Păh, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Rơ Châm P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Rơ Châm P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (06/4/2018).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Rơ Châm B và bà Siu H: 01 con dao dài 51cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 31cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao bầu, phần rộng nhất của lưỡi dao dài 4,5cm, cán dao tròn dài 20 cm nối từ lưỡi dao và cán dao được bọc bằng kim loại màu vàng dài 6,5cm, đoạn còn lại bằng gỗ dài 13,5cm.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon Da đã được độ chế, loại xe nữ, màu sơn nâu, số máy có hai hàng chữ số gồm hàng trên: HC 08E, hàng dưới hai số đầu là "01", ba số cuối "732", các số ở giữa không xác định được; số khung không xác định được, biển kiểm soát 8xK2-68xx; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy 023674, tên chủ xe Ksor V, biển số đăng ký 81K2-68xx; Tiền VNĐ:1.600.000 đồng.

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/7/2018 giữa Cơ quan CSĐT và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Rơ Châm P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Păh;
- Công an huyện Chư păh;
- THADS huyện Chư Păh;
- Bị cáo + Người TGTT;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Văn Nguyên Hoàng Thị Bình Lê Thị Hòa